

Số: /BC-UBND

Thanh Trị, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và
phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2023**

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Công văn số 2338/SNN-CCTTBVTV ngày 21/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về triển khai lịch thời vụ Đông xuân 2023-2024.

Kế hoạch số 29/KH-BCĐUBND ngày 28/7/2023 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng về Sơ kết 03 năm (2021-2023) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Công văn số 2189/UBND-KT ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Công điện số 732/CD-TTg ngày 08/8/2023 về việc tập trung phòng, chống, giảm thiệt hại do sạt lở đất, bờ sông, bờ biển và lũ quét.

Công văn số 2231/UBND - KT ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đánh giá, phân hạng và duy trì chất lượng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Công văn số 2121/UBND-KT ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc chấn chỉnh công tác lập, thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Công văn số 1945/UBND-KT ngày 25/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc rà soát và triển khai một số nhiệm vụ có liên quan đến công tác quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Công văn số 2280/UBND-NC ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Công văn số 1624/SGTVT-QLKCHTGT ngày 24/8/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng về tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông dịp Lễ Quốc khánh 02-9 và tháng cao điểm học sinh đến trường.

Công văn số 1344-CV/TU ngày 22/8/2023 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023; Công văn số 2015/UBND-XD ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc khẩn trương chuẩn bị thủ tục đầu tư dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 nguồn ngân sách nhà nước;

Công văn số 1080/UBND-HC ngày 15/8/2023 của UBND huyện về việc đẩy nhanh tiến độ kích hoạt tài khoản định danh điện tử sớm hoàn thành chỉ tiêu được giao; Công văn số 1158/UBND-VP ngày 29/8/2023 của UBND huyện về việc thực hiện ý kiến kết luận của Bí thư Huyện ủy kiêm Trưởng Ban Chỉ đạo vận động hỗ trợ, xây dựng nhà ở cho người nghèo, người khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện;

Công văn số 1159/BCĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện về việc tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật của nhóm thanh, thiếu niên; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện và những vấn đề đặt ra trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 8 NĂM 2023

Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 2.377 tỷ đồng (*tính theo giá năm 2020*) - đạt 66,60%. Cơ cấu tỷ trọng ngành, trong đó trồng trọt 56,46%, chăn nuôi 26,41%, thủy sản 7,31%, nông nghiệp khác 9,81%. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản 124,36 triệu đồng/ha (*tính theo giá hiện hành*) - đạt 65,8%.

1. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Vụ Hè thu 2023: thực hiện 23.466 ha (có 82,1% diện tích lúa đặc sản) - đạt 100%. Đến nay thu hoạch 10.424 ha, ước năng suất bình quân 6,33 tấn/ha, sản lượng 65.984 tấn.

Xuống giống 10.512 ha màu (*giảm 80 ha so cùng kỳ*) - đạt 78,92% (màu xuống ruộng 759 ha) ước năng suất bình quân 16 tấn/ha, sản lượng 168.192 tấn - đạt 78,92%.

Triển khai thực hiện các dự án¹ từ nguồn vốn các Chương trình MTQG, các mô hình² từ nguồn vốn nông - lâm - thủy tại các xã, thị trấn. Phối hợp Ban quản lý đề án tỉnh thực hiện đề án phát triển Lúa đặc sản, nông nghiệp hữu cơ.

Chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, kiểm soát chặt chẽ giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm. Tổng đàn gia súc 66.592 con - đạt 81,48%, trong đó, đàn heo 51.635 con (*tăng 3.218 con so cùng kỳ*), đàn trâu, bò 14.700 con (*tăng 610 con so cùng kỳ*). Tổng đàn gia cầm 2.015.846 con (*tăng 329.104 con so cùng kỳ*) - đạt 80,63%. Sản lượng thủy sản 11.879 tấn (*giảm 1.192 tấn so cùng kỳ*) - đạt 74,24%.

Theo dõi quản lý chặt chẽ, phát huy hiệu quả hệ thống thủy lợi, trạm bơm, vận hành hệ thống công phù hợp phục vụ sản xuất và nhu cầu sinh hoạt.

Lũy kế từ đầu năm đến nay mưa lớn kèm dông lốc đã làm thiệt hại 50 căn nhà³, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 732 triệu đồng. Từ nguồn của tỉnh và huyện đã hỗ trợ cho 20 hộ bị thiệt hại nặng số tiền 320 triệu đồng (trong đó hỗ trợ 150 triệu đồng cho 03 hộ bị sập hoàn toàn, các hộ còn lại hỗ trợ mỗi hộ 10 triệu đồng). Đồng thời, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện đã đề nghị Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định.

¹ Dự án liên kết chăn nuôi và tiêu thụ Bò HTX Vĩnh Lợi (132 con); Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ lúa HTX Ấp 20 Vĩnh Thành (100ha); 02 Dự án phát triển sản xuất cộng đồng - chuỗi giá trị chăn nuôi bò thịt (90 con)

² Trồng đậu nành trên đất lúa (Phú Lộc 4ha; Thạnh Trị 10ha; năng suất 1,8 tấn/ha, lợi nhuận 1,2 triệu/1.000m²); mô hình trồng nấm rơm trong nhà (xã Châu Hưng 1 căn, Phú Lộc 03 căn, lợi nhuận 4,1-5,1 triệu đồng/căn; Mô hình nuôi lươn (03 hộ xã Thạnh Tân), lươn đang phát triển tốt; mô hình nuôi cá trê vàng (03 hộ xã Thạnh Tân), cá đang phát triển tốt; mô hình chăn nuôi dê thâm định 2 hộ xã Tuấn Tức và TT Phú Lộc

³ sập hoàn toàn 03 căn: thị trấn Phú Lộc 02 căn, Vĩnh Lợi 01 căn; thiệt hại nặng 32 căn: Phú Lộc 25 căn, Vĩnh Lợi 04 căn, Thạnh Tân 03 căn; thiệt hại nhẹ tự khắc phục 15 căn: Vĩnh Lợi 13, Hưng Lợi 01 căn, Thạnh Trị 01 căn.

Tiếp tục duy trì, củng cố nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của 21 HTX (19 HTX nông nghiệp, 02 Quỹ tín dụng), 346 Tổ KTHT và 13 kinh tế trang trại trên địa bàn.

Tiếp và làm việc với đoàn giám sát HĐND tỉnh về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ trình thẩm tra công nhận đạt tiêu chí xã nông thôn mới Thạnh Tân, nông thôn mới nâng cao Vĩnh Lợi⁴.

Tiếp tục phát huy hiệu quả điểm trưng bày giới thiệu - cung ứng các sản phẩm OCOP và sản phẩm tiềm năng của huyện. Triển khai kiểm tra đánh giá, phân hạng và duy trì chất lượng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2023.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Các cơ sở sản xuất công nghiệp - TTCN trên địa bàn tiếp tục phát triển. Trong tháng phát triển mới 01 cơ sở với 2 lao động nâng tổng số 401 cơ sở với 1.110 lao động. Giá trị CN - TTCN đạt 429,42 tỷ đồng (tăng 24,96 tỷ đồng so cùng kỳ) - đạt 68,16%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 4.345,32 tỷ đồng (tăng 397,32 tỷ đồng so cùng kỳ) - đạt 72,42 %.

Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn điện trong mùa mưa đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Lắp đặt kéo điện mới cho 43 hộ, lũy kế 387 hộ (trong đó Khmer 86 hộ).

Quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng dân dụng, lũy kế đã cấp 19 giấy phép công trình xây dựng dân dụng, diện tích 3.227 m².

Chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch như: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Lợi, đến năm 2035 (hiện Sở xây dựng đang thẩm định nhiệm vụ và dự toán). Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện (đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp tục thực hiện theo quy trình). Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Phú Lộc (Phòng Kinh tế và Hạ tầng đang thực hiện theo quy trình). Điều chỉnh Quy hoạch xã Vĩnh Lợi: chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoàn thiện theo góp ý của Sở Xây dựng; Quy hoạch xã Thạnh Tân, hiện đang trình Sở Xây dựng góp ý Đồ án xã Lâm Tân đã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh quy hoạch, đơn vị tư vấn đang chờ thông qua hội đồng thẩm định của huyện.

2. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Trong tháng, thu ngân sách huyện 1.937 triệu đồng, lũy kế 24.277 triệu đồng - đạt 71,40%⁵ (trong đó thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu giao lũy kế 19.919 triệu đồng - đạt 64,05%⁶). Công tác quản lý chi ngân sách và thanh, quyết toán đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tổng chi ngân sách huyện 333.666 triệu đồng (chủ yếu là chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản).

⁴ Đến nay, xã Thạnh Tân đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới (58 chỉ tiêu), đã thiết lập hồ sơ trình thẩm tra 55/58 chỉ tiêu, trình sở ngành tỉnh thẩm định 40/58 chỉ tiêu (đã có kết quả thẩm định đạt 14 chỉ tiêu về tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn, y tế, môi trường và ATTP, hệ thống chính trị), còn lại 3 chỉ tiêu đang thiết lập hồ sơ (quy hoạch, thu nhập). Xã Vĩnh Lợi đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và 21 chỉ tiêu nâng chất nông thôn mới (97 chỉ tiêu), đã thiết lập hồ sơ trình thẩm tra 69/97 tiêu, trình sở ngành tỉnh thẩm định 47/97 chỉ tiêu (đã có kết quả thẩm định đạt 22 chỉ tiêu về tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn, tiếp cận pháp luật, môi trường, chất lượng môi trường sống, hệ thống chính trị), còn lại 28 chỉ tiêu đang thiết lập hồ sơ (quy hoạch, giao thông, thu nhập, văn hóa, thông tin và truyền thông, thu nhập, y tế).

⁵ Chỉ tiêu HĐND huyện giao: 34.000 triệu đồng

⁶ Chỉ tiêu HĐND huyện giao 31.100 triệu đồng.

Hoạt động các tổ chức tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Huy động vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện là 602 tỷ đồng (*giảm 1,81% so cùng kỳ*), tổng dư nợ 718 tỷ đồng, nợ xấu 488 triệu đồng - chiếm 0,07%. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Tổng dư nợ Ngân hàng Chính sách xã hội 495,383 tỷ đồng (*tăng 12,55% so cùng kỳ*), nợ quá hạn 10,107 tỷ đồng - chiếm 2,04% so tổng dư nợ.

Triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng 51/86 công trình đầu tư công năm 2023, với tổng Kế hoạch vốn 229.845 triệu đồng; giải ngân tính đến ngày 28/8/2023 là 118.619 triệu đồng - *đạt 51,61%*.

* Về triển khai các kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: với tổng nguồn vốn 8.183 triệu đồng thực hiện 04 danh mục công trình, đã hoàn thành 03 công trình, giải ngân đạt 76,84%. Nguồn vốn Trung ương (sự nghiệp) với tổng kinh phí 4.108 triệu đồng, đã phê duyệt phân khai kinh phí tổ chức thực hiện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Vốn đầu tư tổng nguồn vốn 6.512,580 triệu đồng, thực hiện 07 công trình (01 công trình chuyển tiếp; 06 công trình khởi công mới); đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng, giải ngân - đạt 95,97%. Nguồn vốn sự nghiệp với tổng kinh phí 10.276,006 triệu đồng; hiện nay các chủ đầu tư, đơn vị phụ trách đang triển khai thực hiện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (nguồn vốn sự nghiệp), trong đó ngân sách Trung ương 5.885 triệu đồng, ngân sách huyện đối ứng 592 triệu đồng, đã phê duyệt phân khai tổ chức thực hiện.

3. Văn hoá - xã hội, Tài nguyên và môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương: kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2023), Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2023). Tổ chức sơ kết công tác cải cách hành chính, Đề án 06 và Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phiên bản V5.

Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 và Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/8/2028 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho năm học mới 2023-2024. Tổ chức khai giảng năm học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tình hình học sinh ra lớp các cấp học tính đến ngày 05/9 *đạt 99,71%* (trong đó mầm non - *đạt 95,95%*; tiểu học - *đạt 95,99%*; THCS - *đạt 103,08%*; PTTH - *đạt 109,52%*).

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; công tác phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm, nhất là bệnh sốt xuất huyết và bệnh tay - chân - miệng. Trong tháng, xảy ra 41 ca sốt xuất huyết (*tăng 22 ca so cùng kỳ*), lũy kế 121 ca; 16 ca bệnh tay - chân - miệng (*giảm 38 ca so cùng kỳ*), lũy kế 25 ca. Tỷ lệ

người dân tham gia bảo hiểm y tế 92,40% - đạt 97,11% (trong đó, người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình 73,9% - đạt 86,43%).

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội theo quy định; đào tạo nghề cho 222 người, lũy kế 830 người - đạt 69,17%; giải quyết việc làm cho 647 lao động, lũy kế 2.132 lao động - đạt 88,83%; đưa 12 lao động đi làm việc nước ngoài (trong đó, có 02 lao động vay vốn theo Đề án của UBND tỉnh) - đạt 60%. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đưa 13 đối tượng người có công đi điều dưỡng tại tỉnh Lâm Đồng và 18 đối tượng người có công đi điều dưỡng thành phố Đà Nẵng. Tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng nhà ở cho người nghèo, người có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện. Đến ngày 01/9/2023, cơ bản đã hoàn thành 82⁷/130 căn nhà (đạt 62,3%); 46 căn đang trong quá trình xây dựng, lắp ráp; còn 02 căn (xã Lâm Tân) chỉ mới đổ vật tư, chưa tiến hành xây dựng.

Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức đưa 39 đại biểu tham dự Hội mặt biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

Trong tháng, tiếp nhận 326 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đã cấp 317 hồ sơ, lũy kế từ trước đến nay cấp được 70.146 giấy với 26.525,07 ha - đạt 99,99% diện tích đất phải cấp. Lũy kế cấp 04 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế từ trước đến nay cấp 834 giấy.

Đẩy nhanh tiến độ Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024, đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh hồ sơ theo góp ý của Hội đồng thẩm định huyện.

* Về công tác giải phóng mặt bằng

- Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng: có 443/450 hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ - đạt 98,44% còn 07 hộ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường (Thị trấn Phú Lộc 04, Hưng Lợi 03).

Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 940 (hạng mục 3 cầu Bung Còi, Sa Keo, Tuân Tức): tổng số bị ảnh hưởng 32 hộ (thu hồi đất 26 hộ). Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ. Hiện đang chờ UBND tỉnh chủ trương hỗ trợ khác.

- Dự án Đường huyện 65: Đến nay đã hoàn thành chi trả 226/226 hộ và bàn giao mặt bằng để thi công.

- Dự án Đường huyện 67 (giai đoạn 2): Đến nay đã phê duyệt Phương án hỗ trợ (đợt 1 và đợt 2) với diện tích vận động thu hồi 29.153,9 m² của 80 hộ gia đình, tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ cho công tác giải phóng mặt bằng là 824.119.668 đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B và cầu trên tuyến: Hiện chờ Nghị quyết HĐND tỉnh và ủy quyền thu hồi đất của UBND tỉnh.

⁷ Thị trấn Phú Lộc 10/10, Thạnh Trị 19/19, Châu Hưng 02/02, Tuân Tức 19/19, thị trấn Hưng Lợi 09/20, Thạnh Tân 17/20, Vĩnh Lợi 05/10, Lâm Tân 01/10.

- Dự án Đường Nguyễn Huệ: Phê duyệt Phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án (Hạng mục: Bồi thường về di dời mồ mả) với tổng số mồ mả phải di dời: 47 cái, tổng kinh phí thực hiện 1.192.048.000 đồng. Hiện đang đề nghị tỉnh chủ trương hỗ trợ khác đối với 82 hộ gia đình cá nhân có nhà, công trình xây dựng trên đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi Dự án và chờ tỉnh phê duyệt giá đất tính tiền bồi thường hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng.

4. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ

Tổ chức tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP được 80 cuộc với 440 lượt đồng chí tham gia; Chỉ đạo, tổ chức thành công công tác diễn tập chiến đấu xã Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành trong khu vực phòng thủ năm 2023, kết quả 02 đơn vị đạt loại giỏi. Tổ chức tập huấn, huấn luyện các lực lượng theo kế hoạch.

Phát hiện 02 vụ 02 đối tượng có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi tại xã Thạnh Trị; 01 vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn Phú Lộc) kết quả đã ra quyết định khởi tố vụ án và chuyển vụ án cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu thụ lý theo quy định, 01 vụ chuyển Công an tỉnh thụ lý theo thẩm quyền; bắt 01 vụ 04 đối tượng đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài, hiện vụ việc đang củng cố hồ sơ xử lý; tiến hành thử test nhanh 12 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả âm tính; trong tháng đã cấp 715 thẻ căn cước công dân, lũy kế đến nay đã cấp 91.418/97.300 người - *đạt 93,95%* (số liệu tính đến ngày 14/8/2023).

Tổ chức 72 cuộc tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông, phát hiện 152 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 141 trường hợp với số tiền trên 247 triệu đồng. Xảy ra 02 vụ va chạm giao thông, hậu quả làm 02 người bị thương. Tính đến ngày 30/8/2023 trên các tuyến đường huyện quản lý⁸ đã xảy ra 06 vụ làm 01 người chết, 07 người bị thương (*tăng 05 vụ, 05 người bị thương so cùng kỳ*).

Trong tháng, tổ chức tiếp được 03 lượt người dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, trong đó cấp huyện tiếp 01 lượt, cấp xã tiếp 02 lượt, qua đó đã hướng dẫn, giải thích theo thẩm quyền. Tiếp nhận và giải quyết 04/08 đơn kiến nghị, phản ánh (tiếp nhận mới 02 đơn, tồn tháng trước chuyển sang 06 đơn), còn lại 04 đơn đang xem xét giải quyết. Đã thực hiện 06/06 cuộc thanh tra - *đạt 100%*, ban hành kết luận thanh tra 05/06 cuộc.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 15 cuộc, có 390 lượt người tham dự. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 07/08 vụ - *đạt 87,5%*.

Thi hành dân sự xong 399/570 việc có điều kiện thi hành - *đạt 70%*; số tiền đã thi hành 15.071 triệu đồng/35.130 triệu đồng có điều kiện giải quyết - *đạt 42,90%*.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, ... cho 25 trường hợp; cử 05 viên chức xét tuyển sau Đại học, 05 cán bộ, công chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3. Tặng giấy khen Chủ tịch UBND huyện cho 25 tập thể và 172 cá nhân đã có thành tích trong thực hiện chính sách người có công với cách mạng; thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023; thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022- 2023 và 693 học sinh giỏi toàn cấp năm học 2022-2023.

⁸ Đường huyện 60, xã Thạnh Tân (01 vụ); đường nông thôn ấp Tân Phước, xã Thạnh Tân (01 vụ); đường huyện 61 xã Lâm Kiết (01 vụ); đường huyện 62 xã Lâm Tân (02 vụ); Quốc lộ 61B xã Thạnh Trị (01 vụ).

*** Nhận xét đánh giá chung**

Nhìn chung trong tháng, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành đạt kết quả trên tất cả các lĩnh vực, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt so kế hoạch đề ra: cụ thể trong 22 chỉ tiêu chủ yếu có 06 chỉ tiêu đạt từ 100%, 04 chỉ tiêu đạt trên 80%, 08 chỉ tiêu đạt dưới 80%, còn 04 chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm⁹. Sản xuất nông nghiệp có nhiều khởi sắc giá lúa tăng so cùng kỳ, công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được quan tâm thực hiện tốt, công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được chủ động, kịp thời, Hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới được quan tâm thực hiện. Thu ngân sách, xây dựng cơ bản đạt tiến độ. Các nguồn vốn, chương trình dự án được giải ngân kịp thời. Các mặt hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ; triển khai, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công. Công tác phòng, chống dịch bệnh được kiểm soát tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững và ổn định, đặc biệt là trong 04 ngày nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9, tai nạn giao thông không xảy ra. Chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện thường xuyên. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: ý thức chấp hành pháp luật của bộ phận người dân trong công tác giải phóng mặt bằng còn hạn chế; tiến độ giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn năm 2022 sang 2023 còn chậm; Tình hình an ninh chính trị tuy giữ vững, ổn định nhưng trật tự xã hội (đánh bài, trộm cắp tài sản), tai nạn giao thông vẫn tăng so cùng kỳ và tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 9

1. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục theo dõi, thu hoạch trà lúa Hè thu 2023. Triển khai lịch thời vụ Đông xuân 2023-2024 theo khuyến cáo của ngành, phù hợp từng vùng, từng khu vực theo Công văn số 2338/SNN-CCTTBVTV ngày 21/8/2023. Đánh giá hiệu quả đầu tư các mô hình từ nguồn vốn nông lâm thủy và các chương trình dự án năm 2023.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục sự cố thiên tai kịp thời.

Tiếp tục quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng các Hợp tác xã nông nghiệp, Tổ Kinh tế hợp tác, trang trại trên địa bàn huyện.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, thẩm định các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới xã Thạnh Tân (đảm bảo hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận cuối tháng

⁹ - 06 chỉ tiêu đạt 100%: chỉ tiêu số 6, 8, 13, 19, 20, 22

- 04 chỉ tiêu đạt trên 80%: chỉ tiêu số 5, 12, 17, 21

- 08 chỉ tiêu đạt dưới 80%: chỉ tiêu số 1, 2, 4, 9, 10, 11, 15, 16,

- 04 Chỉ tiêu chưa đánh giá: chỉ tiêu số 3, 7, 14, 18

9/2023) và Nông thôn mới nâng cao xã Vĩnh Lợi (đảm bảo hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận cuối tháng 11/2023).

Triển khai hội thi “tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2023.

Tiếp tục quan tâm củng cố cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP của huyện. Tổ chức đánh giá phân hạng 08 sản phẩm: 01 sản phẩm mắm bò hóc ộp (Thanh Tân); 02 sản phẩm mắm đồng, 01 sản phẩm bánh tráng bò bía (Vĩnh Thành); 01 sản phẩm dưa lưới (Lâm Kiệt); 02 sản phẩm lạp xưởng (Hưng Lợi); 01 sản phẩm chanh không hạt (Tuân Túc).

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn hoạt động ổn định. Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng.

Triển khai các đề án hỗ trợ nâng cấp máy móc, thiết bị từ nguồn khuyến công tỉnh, huyện nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra an toàn cháy nổ, sắp xếp ổn định tình hình mua bán ở các chợ; tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, sắp xếp trật tự bến bãi, hành khách tại Bến xe khách huyện đảm bảo trật tự, an toàn phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân.

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc quyền quản lý, tăng cường công tác quản lý hệ thống cây xanh trên địa bàn.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Lợi, đến năm 2035; quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch có liên quan khác trên địa bàn.

2. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tăng cường công tác thu ngân sách, quản lý chi ngân sách đúng quy định pháp luật.

Các tổ chức tín dụng tăng cường huy động vốn, kịp thời giải ngân nguồn vốn vay theo kế hoạch, quản lý nguồn vốn vay đặc biệt là nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác, rà soát xử lý nợ rủi ro theo quy định.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công và giải ngân các công trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện. Tập trung giải ngân nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chuẩn bị thủ tục dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 theo Luật Đầu tư công.

3. Văn hóa - Xã hội, Tài nguyên và Môi trường

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương; tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng đô thị văn minh đối với thị trấn Hưng Lợi và thị trấn Phú Lộc.

Tăng cường công tác huy động học sinh ra lớp, quan tâm trẻ, học sinh còn ở địa phương, hỗ trợ, vận động ra lớp. Triển khai các quyết định sắp xếp cán bộ quản lý, giáo viên các trường năm học mới đảm bảo chất lượng dạy và học.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng; quan tâm thực hiện tốt các tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở cho người nghèo, người có khó khăn về nhà ở; tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện tốt thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đảm bảo thời gian, đúng quy định pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn huyện; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường; kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; tập trung thực hiện công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo Công văn số 2121/UBND-KT ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đảm bảo đúng thời gian quy định.

4. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện các lực lượng theo kế hoạch; tập trung lực lượng, phương tiện, các biện pháp nghiệp vụ thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh trật tự; công tác phòng, chống cháy nổ; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; thực hiện cấp căn cước công dân lưu động tại các xã, thị trấn. thực hiện tốt công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội xã Thạnh Trị.

Duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ. Giải quyết kịp thời, đúng quy trình luật định các đơn yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại. Theo dõi thực hiện kết luận thanh tra, triển khai kết luận thanh tra theo kế hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn pháp luật; tăng cường công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết hồ sơ hành chính tư pháp.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính - sự nghiệp cấp huyện; sắp xếp bố trí kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách, thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc đối với cán bộ, công chức làm việc tại các xã, thị trấn.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị./.

Nơi nhận:

- Đ/C Lâm Hoàng Nghiệp – PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện uỷ, TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các Ban, phòng ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 8 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Thanh Trì)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 8 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
I	NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN						
1	Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	175,90	189	124,36	65,80	
2	Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	3.525	3.569	2.377	66,60	
3	Cây lúa						
	<i>Lúa cả năm</i>						
	+ Diện tích	Ha	56.779	54.932	55.413	100,88	
	TĐ: lúa đặc sản		46.054	44.643	47.098	105,50	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,82	6,94			
	+ Tổng sản lượng	Tấn	387.458	381.228			
	TĐ: lúa đặc sản	Tấn	314.664	347.184			
	Tỷ lệ lúa đặc sản	%	81,11	91,07			
3.1	<i>Lúa Đông xuân sớm</i>						
	+ Diện tích	Ha	10.339	8.500	5.990	70,47	
	TĐ: lúa đặc sản		7.229	6.643	4.517	68,00	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,98	7,32	7,24	98,91	
	+ Sản lượng	Tấn	72.166	62.220	43.368	69,7	
	TĐ: lúa đặc sản		50.458	56.664	43.136	76,13	
3.2	<i>Lúa đông xuân</i>						
	+ Diện tích	Ha	22.974	22.966	25.957	113,02	
	TĐ: lúa đặc sản		19.770	20.000	23.329	116,65	
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,34	7,45	7,48	100,40	
	+ Sản lượng	Tấn	168.629	171.097	194.158	113,48	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 8 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
	TĐ: lúa đặc sản		145.112	155.818	193.129	123,95	
3.3	Lúa hè thu						
	+ Diện tích	Ha	23.466	23.466	23.466	100,00	
	TĐ: lúa đặc sản		19.055	18.000	19.252	106,96	
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,25	6,30	6,27	99,52	
	+ Sản lượng	Tấn	146.663	147.836	44.147	29,86	
	TĐ: lúa đặc sản		119.475	134.634			
4	Màu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	12.480	13.320	10.512	78,92	
	- Năng suất	Tấn/ha	16	16	16	100,00	
	- Sản lượng	Tấn	199.680	213.120	168.192	78,92	
5	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						
5.1	Tổng đàn gia súc	Con	72.574	81.724	66.592	81,48	
5.2	Tổng đàn gia cầm	1000 con	2.000	2.500	2.015,846	80,63	
5.3	Sản lượng thủy sản	Tấn	15.700	16.000	11.879	74,24	
6	Hợp tác xã	HTX	1	1 (lũy kế 20)	21	105	
7	Phấn đấu xã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM	Xã		1			
	- Nông thôn mới nâng cao	Xã		1			
	- Xã đạt từ 17 tiêu chí NTM trở lên		2				
8	Dân số được cung cấp nước sạch						
8.1	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung						
	- Đô thị	%	90	92			
	- Nông thôn	%	61	62			
8.2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	
II	CÔNG NGHIỆP						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 8 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
9	GTSX công nghiệp (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	620	630	429,42	68,16	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	5.900	6.000	4.345,32	72,42	
III	TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH						
11	Tổng thu ngân sách (theo chỉ tiêu tính giao)	Triệu đồng	38.855	34.000	24.277	71,40	
	Tổng thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu giao	Triệu đồng	31.438	31.100	19.919	64,05	
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI						
12	Giáo dục						
12.1	Học sinh năm học	Học sinh	19.730	19.201	19.146	99,71	
	- Mầm non	Học sinh	3.337	3.140	3.013	95,96	
	+ Nhà trẻ	Học sinh	260	280			
	+ Mẫu giáo	Học sinh	3.077	2.860			
	- Tiểu học	Học sinh	8.692	8.130	7.804	95,99	
	- Trung học cơ sở	Học sinh	5.300	5.547	5.718	103,08	
	- Phổ thông trung học	Học sinh	2.401	2.384	2.611	109,52	
12.2	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
	- Mầm non						
	+ Nhà trẻ	%	18	18			
	+ Mẫu giáo	%	95	95			
	- Tiểu học	%	99,5	99,50			
	- Trung học cơ sở	%	98,5	98,50			
	- Phổ thông trung học	%	75	75			
12.3	Giáo dục không chính quy						
	+ Xoá mù chữ (15-60 tuổi)	Người	80	80			
12.4	Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10			
	- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	Xã	10	10			
12.5	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 8 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	94,87	97,43	97,43	100	
14	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100			
	- Tỷ lệ xã, thị trấn có Bác sĩ phục vụ	%	100	100			
	- Tổng số giường bệnh	Giường	180	180			
	- Tổng số Bác sĩ	Bác sĩ	50	50			
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD	%	8	8			
	- Tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin cho trẻ em < 1 tuổi	%	99	99			
15	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100			
16	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	95,15	92,40	97,11	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	79,34	85,50	73,9	86,43	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	93,78	99,20			
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	26,35	32			
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	25,43	27,20			
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	2,85	4,80			
17	- Giải quyết việc làm mới	Người	2.565	2400	2.132	88,83	
	+ Trong đó: Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	17	20	12	60	
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Kể cả dạy nghề tư nhân)	Người	1.493	1.200	830	69,17	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	34,01	29	13,5	46,55	
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân (so với tổng số hộ)	%	3,15	2,5			
	+ Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer	%	4,62	3,5			
V	MÔI TRƯỜNG						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 8 tháng	Tỷ lệ	Ghi chú
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
20	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tiêu chuẩn môi trường	%	72	75	73	97,33	
22	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	